

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 16/2020/HSST
Ngày: 29/7/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Kim

Ông Doãn Đức Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Liên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST - HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXS - HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Phú T. Sinh năm: 1987; ĐKKHKT tại: Thôn HT, xã ĐH, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn HT, xã ĐH, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông Lê Phú T và bà Nguyễn Thị X. Vợ là: Lê Thị L. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền sự: Không. Tiền án: Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2020 đến ngày 25/6/2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Lê Phú T: Ông Nguyễn Hữu Long -Trợ giúp viên pháp lý; Công tác tại: Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Địa chỉ: Số 32, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP Thanh Hóa (có mặt).

Bị hại: Ông Bùi Văn M, sinh năm: 1952. Địa chỉ: Thôn Yên Trường, xã Đông Yên, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan đến vụ án: Ông Bùi Văn Ng - Sinh năm: 1965. Địa chỉ: Thôn Yên Doãn 2, xã Đông Yên, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 19/6/2020, khi Lê Phú T đang đột nhập vào nhà ông Bùi Văn M với mục đích trộm cắp tài sản, nhưng do cửa nhà ông M khóa nên T chưa trộm cắp được tài sản gì thì bị quần chúng nhân dân và lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang .

Quá trình điều tra, Lê Phú T khai nhận trước đó vào khoảng 08 giờ ngày 16/6/2020, T đi bộ từ nhà ở thôn Hiền Thư, xã Đông Hòa đến xã Đông Yên để xem nơi nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Bùi Văn M, T quan sát thấy không có ai ở nhà, nên đi qua cửa cổng và nhìn thấy tại góc hè giáp với sân trước nhà ông M có một cái máy bơm nước, T trộm cắp chiếc máy bơm nước sau đó mang đến nhà ông Bùi Văn Ng bán với giá là 100.000đồng. Số tiền này T đã chi tiêu hết vào việc cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 625/HĐĐG ngày 22/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Sơn kết luận: chiếc máy bơm nước mà T đã trộm cắp của ông Bùi Văn M tại thời điểm bị bắt có giá trị là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã trả lại chiếc máy bơm nước cho ông Bùi Văn M là chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Về bồi thường dân sự: Ông Bùi Văn M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với ông Bùi Văn Ng, do số tiền 100.000đ mua máy bơm nước của T không lớn nên ông Ng cũng không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-ĐS ngày 06/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn đã truy tố bị cáo Lê Phú T về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về phân hình sự: Đề nghị tuyên bị cáo Lê Phú T phạm tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt: Bị cáo Lê Phú T mức án từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng để chăm sóc gia đình và chữa bệnh cho bản thân.

- Ý kiến của người bị hại: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo Lê Phú T đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, ý kiến của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Phú T: Tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình: Do có ý định từ trước nên vào khoảng 08 giờ ngày 16/6/2020 Lê Phú T đi bộ từ nhà ở thôn Hiền Thục, xã Đông Hòa đến xã Đông Yên, huyện Đông Sơn, sau đó đột nhập vào nhà ông Bùi Văn M trộm cắp một chiếc máy bơm nước có trị giá là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), rồi mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Ngày 19/6/2020, T tiếp tục đột nhập vào nhà ông M để trộm cắp, nhưng chưa trộm cắp được gì thì bị quần chúng nhân dân và lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Phú T phù hợp với lời khai của ông Bùi Văn M, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tuy tài sản bị trộm cắp có giá trị là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) nhưng trước đó: Lê Phú T đã bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 13/3/2020 thì chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội mới. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Phú T có đủ dấu hiệu cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn truy tố bị cáo, cơ quan điều tra khởi tố bị cáo về hành vi phạm tội và tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây T lý hoang mang trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tính giáo dục và phòng ngừa.

[2]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Lê Phú T có 01 tiền án về tội: Trộm cắp tài sản, bị xử phạt 12 tháng, vừa chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/3/2020 trở về địa phương lại

tiếp tục phạm tội. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, thì việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian là cần thiết, như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt bởi lý do: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Bị cáo là người có công với nước; Người bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3]. Về phân trách nhiệm dân sự:

Ngày 23/6/2020 người bị hại là ông Bùi Văn M đã nhận được tài sản bị mất do Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn trả lại, ông M không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) ông Bùi Văn Ng mua chiếc máy bơm Lê Phú T trộm cắp của gia đình ông Bùi Văn M, xét thấy số tiền không lớn nên ông Ng cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến nào hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo. Viện kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[6]. Bị cáo Lê Phú T là hộ cận nghèo nên thuộc đối tượng được miễn nộp tiền án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; các Điều 331; 333; 336; 337 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016.

1. Về tội danh: Tuyên bố: Lê Phú T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt: Lê Phú T 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2020.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Phú T được miễn nộp tiền án phí HSST.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA dân sự;
- Công an;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Tố Như